



## BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 75

### HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

#### HỘI ĐOÀN BẤT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-933-3127 \*\* EMAIL: [datlam1951@hotmail.com](mailto:datlam1951@hotmail.com)

[datlam1951@hotmail.com](mailto:datlam1951@hotmail.com) Web Site: [www.hoiaihuubienhoa.org](http://www.hoiaihuubienhoa.org)

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2009, TẠI HOUSTON, TEXAS

**Thành phần**  
**Ban Chấp Hành**  
**2007-2010**

#### Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm  
Ông Lê Văn Trường

#### Ban Điều Hành

##### Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

##### Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

##### Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

##### Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

##### Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

##### T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

##### T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngàn

#### Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

#### Thư từ và ngân phiếu xin ghi:

Hội Ái Hữu Biên Hoà

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

## Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Bắt đầu vào tháng 11, chúng ta chỉ còn vài tháng nữa tiền chân năm cũ 2009, Kỷ Sửu, để đón mừng năm mới 2010, Canh Dần. Thời gian trôi nhanh, mới đây đã gần hết 365 ngày... Những phút giây còn lại đang ráo riết thúc giục chúng tôi, Ban Biên Tập Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà cũng như Ban Chấp Hành, làm việc gấp bội hầu theo kịp bước chân của nòng thời gian, vô cùng yêu mến!!.....

Đặc San Xuân 2010 được hân hạnh đón nhận đông đảo những bài văn thơ của Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà gửi về đóng góp tăng thêm phần phong phú báo xuân.. Chúng tôi đã có danh sách đặt mua Đặc San 2010 để biếu bà con, bạn bè quà xuân của miền Xứ Bưởi, Biên Hoà. Món quà giá thành chẳng bao nhiêu khoảng 10 dollars, công lao tạo dựng thì nhiều,.....nó rẻ hơn bánh mứt, cây kiềng Mai, Đào,.... nhưng nó sẽ góp phần ấm cúng tình quê, nối sợi giây liên lạc thân thương giữa con dân và thân hữu Biên Hoà, trong những ngày xuân mới nơi xứ lạ quê người.

Rất mong được sự ủng hộ của tất cả Quý Vị để cho Quỹ của Hội không hụt thiếu, trước sự chi phí ẩn in, tem thư gửi đến từng gia đình.

Quý Đồng Hương Âu Châu có thể gửi về Đồng Hương Anh Chị Trần Văn Trung và Tăng Thị Tiết, địa chỉ: **Mr. Trần Văn Trung 127 rue Falguière, Bât A, Hall A2. 75015 Paris, FRANCE**

Anh Chị sẽ mang giùm tiền ủng hộ qua Mỹ vào tháng 12, 2009 này, để giao lại cho Hội trang trải.

Nếu Quý Vị gửi bài về Hội trong tháng này thì cũng coi như chạt vật lắm cho chúng tôi nhưng đành cố hy sinh thêm gia hạn đến Chúa Nhật 15, tháng 11, 2009 là hạn chót.

Ngoài công việc Đặc San 2010, chúng tôi đang lo chuẩn bị ngày Lễ Vía Đức Ông vào Chúa Nhật 06, tháng 12, 2009, Quý Vị từ phương xa về, xin cho chúng tôi, Ban Lễ Vía và Ban Chấp Hành cơ hội đón tiếp. Thành phố Houston, Texas, hiện nay, có thể nói là thành phố có Khu Cộng Đồng Việt Nam đang phát triển vững mạnh, đặc biệt là những nhà hàng nổi danh toạ lạc dọc Đại Lộ Bellaire.

Web Site của Hội trong tháng vừa qua đã bị một tập đoàn nào đó tìm cách phá hoại ngưng trệ, chúng tôi đã hoàn chỉnh để còn đưa lên những bài văn thơ hay, nói lên quyền tự do ngôn luận.....

Trong những ngày tháng tới chúng tôi sẽ bỏ vào thêm những bản nhạc mới của Nhạc sĩ Bằng Giang, LMST qua những bài thơ phổ nhạc rất hay của Đồng Hương Vương Hồng Ngọc, Hàn Thiên Lương....

Trân trọng kính chào.

## TRƯỜNG XƯA THẦY CŨ HỘI KÝ CỦA HOÀNG ANH TÀI

(Jointville Le Pont, France)

Như hầu hết các bạn đồng hương, sinh ra và lớn lên tại tỉnh nhà, ngoại trừ một số các bạn lúc nhỏ phải theo gia đình lập nghiệp ở phương xa, nên vấn đề học vấn, nếu cư ngụ nơi nào thì học tại đó, ngoài ra đa số đều theo học tại trường Tỉnh Biên Hoà (nay là Nguyễn Du). Trong cuộc sống, mỗi chúng ta ai cũng có một vài kỷ niệm thời thơ ấu với mái trường xưa, với thầy cũ. Riêng cá nhân tôi thì có thể nói có khá nhiều kỷ niệm...

Thuở đó, cách đây mấy mươi năm, nhà trường tọa lạc tại một khu đất rộng lớn ước chừng độ hơn 100 m2 bao bọc bởi một hàng rào, mặt tiền hướng ra đường hàm Nghi. Từ cổng chính vào, có một con đường hai bên có những hàng cao su tàn cây rợp bóng, nhìn sang bên trái có một sân quần vợt bỏ trống vì không ai chơi. Ngôi trường chính được kiến trúc theo lối tân thời, gạch ngói xi măng, chia làm hai dãy phòng cách nhau một khoảng rộng gọi là “*Préau*” trên có lầu.

Bên cánh phải, phía trước dùng làm văn phòng của trường, phía sau là lớp Nhất B (Cours Supérieur B) do Thầy Hồ Văn Tam đảm trách. Bên cánh trái, đầu là lớp Nhất A (Cours Supérieur A) do thầy Trương Minh Hải giảng dạy, kế sau đó là kho dự trữ văn phòng phẩm và những lớp học khác do quý thầy Phan Thanh Cần, Thầy Kim và Thầy Trang giảng dạy. Bên cạnh dãy cánh trái này có vườn cây học sinh (Jardin Scolaire) do Ông Năm già, người quê quán ở Tân Phong, phụ trách trông tĩa với sự đóng góp của anh em học sinh chăm bón và tưới cây hoa quả. Nhờ biết cách trồng nên đến kỳ thu hoạch kết quả rất khả quan. Công việc chính của Ông Năm là chuyên văn thư, Ông còn kiêm nhiệm làm bếp, làm vườn và hướng dẫn học sinh đầu yếu mỗi buổi sáng đi đến Nhà Thương Biên Hoà để khám bệnh. Phía sau nhà trường có một căn nhà nhỏ, sau này là lớp học đặc biệt để đào tạo giáo viên phụ lớp Sư Phạm (Cours Normal des Instituteurs Auxiliaires) do Ông Đốc Lê Hữu Vĩnh giảng dạy. Cạnh bên là toà nhà đồ sộ của Ông Giám Đốc trường cạnh bờ tả ngạn sông Đồng Nai. Bên phải của nhà trường có một hồ chứa nước thật dài, thỉnh thoảng Quân Đội Pháp có xin phép đưa đoàn lửa, ngựa vào uống nước. Trường có một nhà bếp. Gần bên vách phải có nhà vệ sinh. Kế đến là lớp Năm (Cours Enfantin) giáo viên là Thầy Nền; rồi là lớp dành cho học sinh mỗi thứ Năm học nắn đất như ở Trường Mỹ Nghệ, nơi đây gọi là “*Salle Modelage*”. Cạnh bên là lớp bỏ trống dùng làm nhà ở cho các học sinh dân tộc thiểu số (đồng bào *Thượng*) mà thời bấy giờ còn gọi là *Mọi*. Tôi còn nhớ 3 tên: Mọi Lâm Văn Rèm, Mọi Chuột và Mọi Ốt...Bọn này ý lại là con cung của chính quyền Pháp nên thường hiếp đáp chúng tôi, cũng may nhờ có Anh Hoài tự Phận (con của Ông Ba Chánh, thầu khoán) can đảm chống lại chúng, có thể nói nhờ sự can thiệp của Anh Hoài mới trị được chúng. Tiếp đến là lớp Nhì một năm (Cours Moyen 1ère année) do Thầy Trương Minh Hải phụ trách. Đến đây xin được phép kể lại ba kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất trong đời học sinh của tôi:

### 1/- Ông Giáo Cầm:

Thú thật thời ấy vì quá trẻ, tôi không biết rõ tên họ của Thầy, chỉ nghe nói là Thầy Cầm, cũng không rõ Thầy dạy lớp nào cả, tuy còn trẻ nhưng nhìn diện mạo của Thầy, in trí là không mấy khả ái. Thời gian này nhà trường có tổ chức ăn “*căn-tin*” dành cho những học sinh nào nhà ở xa trường, nếu có đơn xin thì được dùng bữa cơm trưa tại đây. Ăn xong thì tạm nghỉ ngơi để chờ học buổi chiều. Một hôm, bỗng nhiên trên trần nhà có con các kê kêu lên những tiếng “*cắc kê*”, học sinh hiếu kỳ đều để mắt tìm kiếm, tôi tinh mắt thấy trước vội la lên: “*Kìa kìa tụi bây ơi, con các kê đó*”. Tức thì Thầy Cầm ngủ kê bên, hôm ấy là phiên trực của Thầy, vì mất giấc ngủ, Thầy bước sang phòng bên cạnh hỏi: “*Thằng nào la?*”. Đám học sinh chỉ tôi. Thế là Thầy giáng cho tôi một bạt tay nẩy lửa! Sau này Thầy không còn ở trong ngành giáo dục mà trở nên Thầy Cai Tổng, gặp lại tôi Thầy không nhớ lại chuyện cũ, nhưng gặp Thầy tôi cảm thấy “*dị ứng*”.

### 2/- Thầy Trương Minh Hải:

Vào năm 1933, tôi theo học lớp Nhì (Cours Moyen 1ère année) với Thầy Hải, một kỷ niệm nhỏ mà đến nay tôi còn nhớ là cùng lớp với chúng tôi có anh Trần Minh Quang đã dự thi về đề tài “*Con cò ho lao*” (*Timbre antituberculeux*) và đã chiếm giải nhất làm vinh dự cho cả lớp. Mỗi trưa thứ Năm, chúng tôi có một giờ học nắn đất, bắt chước các học sinh khác khi ra khỏi lớp, tôi mang về một ít đất sét để nắn những hòn bi mà không có mục đích gì cả. Tôi nhớ có lần trong khi Thầy giảng bài thì tôi lấy ra một cục đất sét, hai tay lòn dưới gầm bàn để nắn nốt, tên Mọi Rèm trông thấy hét Thầy: “*Bầm Thầy, trò Tài chơi tục tũu*”. Thầy gọi tôi lên bu-rô (bureau=bàn của Thầy), xét túi thấy có đất sét, nắm hai bàn tay tôi giờ lên cũng đầy đất sét, Thầy bắt nằm xuống bực và lấy thước kẻ dùng để gạch hàng viết “*Écriture=Tập viết*” đánh 3 thước rồi cho về chỗ. Tôi vừa đi vừa xuýt xoa, mặt nhăn nhó như khi ăn ớt, tên Rèm lại báo cáo: “*Bầm Thầy, Thầy đánh không đau, nó cười*”. Thế là tôi bị kêu lên lại và bị đánh đến gãy cây thước!!! (Thước dẹp dày độ 5mm, rộng 3cm, dài 1m ??).

Đòn bọng đối với tôi là sự thường vì trong đám học sinh, tôi là người ăn đòn nhiều nhất, hi còn học lớp Ba với Thầy Giáo Tông, vừa là Thầy, vừa là Cậu ruột.

Tôi thích nhất lối kể chuyện về Sa Mạc Sahara của Thầy Hải. Về sau, khi tôi lên lớp Nhất thì cũng gặp lại Thầy và có thể nói nhờ thầy mà chúng tôi hiểu biết rộng rãi về ngoại ngữ. Thầy đem hết khả năng, sở trường và sở đoản để truyền dạy chúng tôi. Có thể nói cá nhân tôi chịu ảnh hưởng rất nhiều về tư tưởng văn chương của Thầy. Rất đau buồn khi nghe, vào đầu cuộc Cách Mạng Mùa Thu, Thầy và một bạn học sinh cũ với chúng tôi là Anh Y (nhà ở Phước Lư) đã bị bức tử chết một cách oan ức.

Ngày đến Pháp ở trại Autun, tôi có đến thăm Bà Giáo Long và đã được Bà hướng dẫn đến nghĩa trang Dijon thăm mộ của Thầy Trương Văn Long, bào đệ của Thầy Hải. Tôi đã đặt tràng hoa tưởng niệm và khăn vải Thầy Hải trước mộ chí của Thầy Long.

### 3/ Ông Đốc Lê Hữu Vĩnh:

Là nhà mô phạm lâu năm trong nghề, lẽ tất nhiên, Ông có không biết bao nhiêu là môn đệ, nhưng có thể tự hào mà nói cá nhân tôi xưa kia, có dịp gần gũi nhiều với Ông.

Mỗi sáng thứ Năm trong tuần thì học chữ nhỏ, có những bạn nào cùng lớp với tôi hẳn còn nhớ khi Ông giảng bài đến câu: “*Lê minh tức khởi, sai tảo đình trờ*”..(Sáng dậy sớm tưới sân và quét nhà) rồi đến đoạn “*Thê thiếp thiết kỳ điểm trang*” (vợ con trong nhà kỳ nhất là không nên trang điểm phấn son) rồi như sự nhớ ra điều gì Ông nói: “*Bởi vậy Chị Tư bậy trước khi đi chợ, có bao giờ nó dám đứng trước mặt tao mà sửa soạn*”. Chị Tư đây là Chi Tư Phi, con Thầy, chị của Chi Lê Thị Năm, bạn đồng lớp với chúng tôi.

Mẹ tôi kể lại, Ông Đốc Vĩnh là một người con đại chí hiếu, mỗi ngày trước khi đi dạy học và khi trở về đều kính cẩn khoanh tay thưa với Mẹ. Đến tháng lãnh lương không bao giờ dám nói cho mẹ tiền mà gói vào một phong thư và thưa với thân mẫu rằng: “*Con mới lãnh lương nhờ mẹ cất giùm số tiền này*”. Ông là một nhà Tây học nhưng không bao giờ mặc Âu Phục, đầu luôn luôn đội một nón cối, Ông thường mặc bên trong một bộ đồ bà ba trắng và bên ngoài phủ một chiếc áo dài the đen. Nhắm những ngày Lễ và ngày Chúa Nhật, Ông thường vào sở cao su của Ông, nơi có ngôi mộ cũ thân phụ Ông, trước để thăm viếng mộ phần, sau thăm vườn cao su. Trước khi vào Sở, Ông phải băng ngang qua nhà chúng tôi ở gần Cổng Số 19, Quốc Lộ 15, đường đi Long Thành, Vũng Tàu, đối diện với phía bên kia Quốc Lộ 1, đường đi Đà Lạt, Phan Thiết. Vườn cao su sau này thời Đệ Nhị Cộng Hoà là Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 3. Lộ trình từ nhà Ông, nhà ở gần tiệm rượu, đi đến chỗ chúng tôi ở độ 3 cây số, khi thì Ông thuê xe kéo, khi thì Ông cỡi chiếc xe đạp hiệu “*Labor*”.

Em cô cậu với tôi là Nguyễn Văn Bời, học sinh lớp nhất B với Thầy Hồ Văn Tam. Bời và tôi cứ mỗi lần Ông vào thăm mộ thì gọi chúng tôi làm tạp dịch, cuốc đất, tưới cây, chăm bón cây kiểng, hái trái cà phê v.v...lần nào cũng vậy, trước khi ra về, Ông đều móc túi cho chúng tôi mỗi đứa 5 xu.

Một hôm Ông từ trong Sở cao su đi ra đường để đón xe ngựa về nhà, chợt thấy trên vách ván của nhà em tôi có ghi những hàng chữ Pháp bằng phấn trắng, đại để như sau: “*Le maitre dit: Le Maire est un sot*” và một câu nữa là: “*Le maitre, dit le Maire, est un sot*” (Thầy giáo nói: “Ông Xã ngu”, câu sau: “Thầy giáo, Ông Xã nói ngu”. Ông hỏi tôi: “*Đứa nào viết đây?*”

Thưa Thầy: *Thằng Bời*. Thầy hỏi tiếp: *Mày biết không?*

- *Thưa Thầy biết chứ* (cứ ngỡ là chúng tôi giỏi quá cho nên Thầy khen), Thầy nói:

- *Mày biết sao mày không cản nó?* Vừa nói Ông vừa tát tôi một tát đau điếng!!!

Rõ quít làm, cam chịu, khi không mà mình bị vạ lây, nhưng rồi cũng qua đi. Vả lại xưa có câu: “*Sư như phụ*” (Thầy cũng như cha), mình còn non dại, làm sao hiểu nổi cái lý lẽ của Thầy, từ nhỏ chúng ta cũng đã từng học về cách cư xử đối với Thầy, nào là ta phải nhớ ơn Thầy, trọng Thầy mới được làm Thầy.

Ngày tháng trôi qua, chúng tôi đa số đều có địa vị xã hội, các Thầy thì tuổi thọ càng ngày càng chồng chất như câu chữ nhỏ đã nói: “*Son trung thường hữu thiên niên mộc, lộ thượng nan phùng bách tuế nhơn*” (Trong rừng núi thường có những cây cối sống tới ngàn năm, nhưng trên đường đời ít có ai sống đến trăm tuổi).

Đời quân ngũ của nhiều anh em chúng tôi, vì bận việc cơ binh nên ít có dịp về lại Biên Hoà, bỗng một hung tin báo cho biết Ông Đốc Học Lê Hữu Vĩnh đã qua đời!

Thiếu Tá Đinh Văn Hay tức Hai Tần và tôi cùng chung mua một tràng hoa về phúng điếu và phân ưu cùng tang quyến, đến trước nhà Ông thì đã đến giờ động quan, chúng tôi nhờ người đặt tràng hoa lên xe tang và lui thủ đưa Ông Thầy cũ về nơi an nghỉ cuối cùng ở Xóm Lò Than, cạnh đường Đốc Sỏi và gần bên Đài Kỷ Niệm (Monument aux Morts). Hai chúng tôi thấp nhang khăn vải và lạy tạ vĩnh biệt Thầy.

Cho đến giờ này, mái trường xưa vẫn còn sau nhiều lần tu bổ và sửa chữa mà trong đó có phần đóng góp của chúng tôi. Tuy nhiên, gần như hầu hết các Ông Thầy đã dày công dạy dỗ chúng tôi trở nên người, ngày hôm nay đã về cõi vĩnh hằng, đã hoá ra Người Thiên Cô! Ô hô! Thương thay!!!!



## Thông Báo

**Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên trân trọng thông báo cùng Quý Vị:**

**Ngày Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ được tổ chức vào ngày Chúa Nhật, 6 tháng 12 năm 2009, từ 11 giờ sáng cho đến 04 giờ chiều, tại Sharptown Community Center, 6600 Harbor Town, Houston, Texas 77036.**

Mọi chi tiết xin liên lạc: Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông, Anh Từ Phước Hạnh: 713-398-9590 (Cell), Thủ Quỹ, Cô Giãn Lê Vân: 281-261-5844 (Work), Chị Hà Diệu Minh; 713-992-4923 hay Trụ sở Hội: 281-933-3127 (H), 713-922-5638 (C).

\*\*\*\*\*

### **TƯỞNG NHỚ**

***Kinh dâng hương linh HOÀNG NGỌC THÁI***

**Hoàng Ánh Nguyệt**

(Tháng 09/12/2009)

*Anh đã trả xong nợ thế rồi  
Trở về cát bụi giữa ngàn khơi  
Non bồng nước nhược anh yên giấc  
Đau xót lòng em... vắng bóng người!*

*Di ảnh còn đây, anh ở đâu?!  
Trời cao vời vợi mấy tình cầu  
Nhìn vầng mây xám lòng đau thắt  
Thương nhớ về anh dạ thảm sầu*

*Anh đã ngàn thu giữa cõi trời  
Tình thương con, vợ hẳn chưa nguôi  
Đã từng tận tụy thân bao quản  
Anh sống vì tha suốt cuộc đời*

*Yên giấc ngàn thu biệt bạn vàng  
Đau lòng em lắm... quán vạnh tang  
Còn đâu năm tháng cùng anh bước  
Qua khúc gian truân, nỗi đoạn trường*

*Tâm Kinh, em tụng tiễn đưa anh  
Phật chứng lòng em sự chí thành  
Nâng nhẹ hồn anh về cõi Tịnh  
Niết bàn Cực Lạc chốn siêu sinh.*

\*\*\*\*\*

**Phân Ưu:** Được tin buồn Anh ruột của Đồng Hương Trương Minh (chủ tiệm bánh mì La Baquette tại Houston, Texas, USA) là Đồng Hương Trương Bảy (một trong những vị sáng lập viên Hội Ái Hữu Biên Hoà) sinh năm 1943, tại Biên Hoà (con ông Bang Đủ chủ lò gạch Vĩnh Sanh, Vĩnh Hiệp ở Chợ Đồn, Biên Hoà), mất ngày 29 tháng 9 năm 2009, tại Dallas, Texas, USA. Hưởng thọ 66 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Trương Minh và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên cầu hương linh Đồng Hương Trương Bảy sớm được siêu thoát về Cõi Tây Phương Cực Lạc và hưởng muôn vạn ơn phước Từ Bi nơi chốn Niết Bàn.

**Phân Ưu:** Được tin buồn Phu quân của Đồng Hương Trần Kim Định (Khoá 1/Ngô Quyền), Bào đệ của Đồng Hương Đỗ Cao Tuy là Đỗ Cao Tâm, cựu Đại Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, sinh năm 1941 tại Đức Tu, Biên Hoà, mất ngày 18 tháng 10 năm 2009 tại Yukon, Oklahoma. Hưởng thọ 68 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Trần Kim Định và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên cầu hương linh Đồng Hương Đỗ Cao Tâm sớm được siêu thoát về cõi Tây Phương Cực Lạc và hưởng muôn vạn ơn phước từ bi nơi chốn Niết Bàn.

\*\*\*\*\*

**Danh Sách Đồng Hương và Thân Hữu Ưng Hộ: Quỹ Hội:** Bùi Tín (Tomball, TX) \$20, Nguyễn Mai (Houston, TX) \$50, Lý Văn Tâm (Norcross, GA) \$30, Huỳnh Châu (Livington, NJ) \$50, Nguyễn Tình (Houston, TX) \$30, Trương Tô Quyên (Ontario, Canada) \$20, Hồ Thuý (Sugar Land, TX) \$30, Trần Thị Hường (Koln, Germany) \$30, Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA) \$30, Nguyễn Văn Tài (Paris, France) \$20, Nguyễn Văn Điều (France) \$20. **Đặc San:** Bs Nguyễn Sơ Đông (Annandale, VA) \$125, Gs Trần-thượng Thủ (Houston, TX) \$100, Hồ Thị Đạm (Louisville, KY) \$50, Tăng Trọng Hiếu (Vitry/Seine, France) \$50, Nguyễn Mai (Houston, TX) \$20, Hàn Thiên Lương & Trần Ngọc Liên (Portland, OR) \$50, Huỳnh Châu (Livington, NJ) \$50, Nguyễn Kim Sơn (Gonesse, France) \$40 Euros, Nguyễn Tình (Houston, TX) \$20, Trương Tô Quyên (Ontario, Canada) \$20, Hồ Thuý (Sugarland, TX) \$20, Nguyễn Văn Đàng (Cary, NC) \$50, Trần Thị Hường (Koln, Germany) \$20, Trịnh Văn Kiều & Lê Thị Kim Oanh (Alexandria, VA) \$50, Đào Văn Công (Louisville, KY) \$50, Từ Liên (Chicago, IL) \$20, Nguyễn Thị Sang (Dallas-Ft. Worth, TX) \$20, Nguyễn Thu Xuân (New Jersey) \$20, Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA) \$10, Nguyễn Văn Tài (Paris, France) \$60, Trần Đại Tân Á (Skokie, IL) \$50. **(Tem:** Nguyễn Văn Đàng (Cary, NC) 20 con tem. **Lễ Vía Đức Ông:** Giang Đông (New Orleans, LA) 01 con heo quay, Từ Phước Hạnh (Houston, TX) 01 con heo quay, Bà Giãn Bội (Biên Hoà, Việt Nam) 01 con heo quay, La Nhung (San Jose, CA) \$100, Trần Anh (Austria) \$35, Trần Bông (Australia) \$35, Từ Liên (Chicago, IL) \$20, Nguyễn Liễu (Houston, TX) \$50, Nguyễn Mai (Houston, TX) \$30, Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA) \$30 trái cây cúng, Lý Văn Tâm (Norcross, GA) \$30, Trương Tô Quyên (Ontario, Canada) \$20, Hà Diệu Minh (Houston, TX) nhang đèn và Kim hoa, Giãn Lê Vân và Tiên (Stafford, TX) rượu cúng, Bành T. Mai & Tài (Houston, TX) Gà xì dầu và bánh mì.

\*\*\*\*\*

**Đính chánh:** Bảng Tin Hằng Tháng Số 74, mục Phân Ưu, chúng tôi đã đánh sai tên: Đồng Hương Hoàng Anh Thái thay vì **Hoàng Ngọc Thái**. Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành tạ lỗi. Chân thành cảm tạ.

# PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 75

## PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2009 TẠI HOUSTON, TEXAS

\*\*\*\*\*



### MƠ CẦU Ô THƯỚC

**Hoàng Huỳnh Hương**  
(San Jose, California, USA)

Trời vừa chớm Thu, gió heo may thoảng nhẹ, những cảnh phượng vĩ đã mất đi màu sắc rực rỡ, đông đưa, rơi rụng, rơi tả ven đường. Cảnh thu gợi bao niềm nhớ, những băng khuâng hò hẹn, nhớ nhưng không thành lời; hình ảnh đẹp của những chiếc lá vàng rơi, hình ảnh của những cặp tình nhân diu nhau đi trong nắng thu, ngồi bên nhau thưởng thức bầu không khí mát mẻ trong lành....Chao ôi! Đẹp tuyệt vời! Mùa Thu là mùa của thi nhân.

*Em nghe chãng mùa Thu  
Lá thu rơi xào xạt  
Con nai vàng ngơ ngát  
Đạp trên lá vàng khô...*  
Tản Đà

Mưa Ngâu là tên gọi cho những cơn mưa xuất hiện vào đầu tháng Bảy, Âm Lịch.

Ở Việt Nam từ xưa đến nay, nhất là ở miền Bắc, vẫn còn phong tục làm *Lễ Thất Tịch*: Ngày Thất Tịch nhằm vào ngày mồng Bảy tháng Bảy, Âm Lịch hằng năm. Lễ này còn gọi là Lễ Ngâu để kỷ niệm sự tích vợ chồng Ngưu Lang Chức Nữ. Ba trăm sáu mươi lăm ngày cách biệt, cái tháng mà mỗi năm một lần vợ chồng Ngưu Lang Chức Nữ nhờ cánh chim Ô Thước bắc nhịp cầu qua dải Ngân Hà để được gần nhau, giữa bầu trời cao rộng, gặp nhau trong ngắn ngủi, không được mãi mãi gần nhau theo năm dài tháng rộng, nên cả hai chi biết ôm nhau khóc trong những giây phút tương phùng.

Truyện thuyết kể rằng, ngày xưa Ngọc Hoàng Thượng Đế có người con gái rất được yêu chiều tên là Chức Nữ, nhan sắc mặn mà, nữ công khéo léo, tuy là con gái cung của Ngọc Hoàng nhưng suốt ngày rất chăm chỉ quay tơ, nàng có tài dệt lụa rất đẹp. Ngưu Lang chỉ là một chàng chăn trâu, nhưng có tâm hồn thi sĩ, lại có tài thi phú, một chàng trai khôi ngô tuấn tú, siêng năng làm việc. Trai tài gái sắc, nàng đã nặng lòng yêu anh rất mực, và anh cũng thương say đắm với nàng, một mối tình rất thơ, rất đẹp. Trước mối tình tha thiết, đằm thắm ấy. Ngọc Đế tác thành và se duyên cho đôi lứa, Chàng Ngưu chăm lo săn sóc đàn trâu của nhà Trời. Đôi uyên ương sống với nhau thật hạnh phúc trong tình yêu.

Tuy nhiên, Chức Nữ cũng vì mê tiếng tiêu của Ngưu Lang, hai tâm hồn đồng cảm, suốt ngày quấn quít bên nhau không rời, nên đã chệnh mảng công việc Ngọc Hoàng giao, chẳng còn siêng năng quay tơ cũng như sao lãng bên khung cửi, còn chàng Ngưu bỏ phế đàn trâu không chăm sóc để trâu càng ngày càng gầy đói. Ngọc Hoàng thấy vậy giận dữ, bèn nổi trận lôi đình, ra lệnh đày cả hai phải xa nhau sống ở hai bờ cách biệt, kẻ đầu sông, kẻ cuối sông Ngân, suốt đời không được gặp nhau. Thế nhưng, phụ tử tình thâm, về sau, Ngọc Hoàng nghĩ lại, động lòng trước lời than khóc của con gái, nên thương tình; mỗi năm Ngọc Hoàng cho hai người gặp nhau một lần vào ngày Bảy tháng Bảy Âm Lịch, ngày ấy lúc nào Trời cũng đổ mưa, mưa dầm dề, ảm đạm.

Cũng theo truyền thuyết Ngưu Lang Chức Nữ mỗi khi gặp nhau và cứ sau khi hàn huyên tâm sự họ lại khóc, nước mắt của họ rơi xuống trần gian hoá thành mưa, các cơn mưa không liên tục; cứ rả rích, lúc tạnh, lúc rơi, đó chính là mưa Ngâu. Người ta còn gọi đó là nước mắt của Ngưu Lang Chức Nữ, và hẳn chúng ta cũng đã được nghe ông bà nhắc đến “ông Ngâu, bà Ngâu” hay “vợ chồng Ngâu”. Vì vậy, mới có câu “trời mưa sụt sùi” cũng để chỉ tháng Bảy mưa Ngâu.

Ngày xưa, dải Ngân Hà trên thiên đình rộng mênh mông không có một cây cầu nào bắc ngang hết. Ngọc Hoàng mới ra lệnh vời các phò mã dưới trần thế lên trời để xây cầu cho Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau.

Các chàng phò mã, tuy được Ngọc Hoàng giao nhiệm vụ bắc cầu vậy mà mỗi người mỗi cách, không thực hiện theo lệnh Ngọc Hoàng kẻ muốn làm kiêu này, người đưa ý kiến muốn làm kiêu khác, không thống nhất, mạnh ai nấy làm theo ý riêng của mình, cho nên đến kỳ hạn mà cầu vẫn chưa hoàn thành. Ngọc Hoàng bực tức, phạt các chàng phò mã không cho làm người mà hoá kiếp làm quạ, đã vậy còn bắt phải lấy đầu sắp lại làm thành cây cầu cho Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau.

Từ khi bị hoá kiếp thành quạ, các chàng thợ mộc lại càng tức giận, cau có nhau hơn. Vì thế theo tục lệ, cứ tới tháng Bảy là loài quạ tụ họp lại sửa soạn bay lên thiên đình làm nhiệm vụ bắc cầu Ô Thước. Thêm vào đó mỗi lần gặp nhau như thế gợi nhớ lại chuyện cũ vì không nghe lời Ngọc Hoàng bị đày hoá kiếp quạ, nên khi gặp nhau chúng cắn mổ nhau đến tả tơi lông cánh.

Ngưu Lang Chức Nữ bước lên cầu Ô Thước do quạ kết thành, nhìn xuống thấy đàn quạ một màu đen lo ngại dưới chân thì lấy làm sợ hãi, mới ra lệnh cho đàn chim Ô Thước mỗi khi lên trời bắc cầu thì phải nhổ sạch lông đầu. Từ đó, mỗi năm cứ tới tháng Bảy tất cả loài quạ nhìn thật tội nghiệp vì con nào cũng xơ xác, đầu chẳng còn cọng lông, và cũng trong ngày đó ở trần gian vắng bóng không thấy một con quạ nào, vì quạ đã kéo nhau lên thiên đình bắc cầu cho Ngưu Lang Chức Nữ.

Đây là một câu chuyện tình thật lâm ly bi thảm bởi sự ngăn cách, nhớ nhung. Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi sau một năm dài xa cách của lứa đôi trên tiên giới “*vào mồng Ba, ra mồng Bảy*” thật là thương cảm biết bao, nhuốm nỗi buồn cho cõi nhân gian và cũng phù hợp với khung cảnh âm u của đất trời tháng Bảy.

Câu chuyện tình buồn viết về mưa Ngâu, chủ đề này làm cảm được lòng nhiều nhà văn, nhà thơ Việt Nam khai thác, nên có biết bao vần thơ đã để lại cho đời những tác phẩm bất hủ:

*“Đây là dải Ngân Hà  
Anh là chim Ô Thước  
Sẽ bắc cầu nguyện ước  
Một đêm một lần qua”*

Lưu Trọng Lư

Trong các sinh hoạt truyền thống lâu đời của dân Việt ta hầu như ai cũng biết rằng tháng Bảy là tháng đượm nhiều sắc thái văn chương nhất và cũng trong văn học dân gian mưa Ngâu có nhiều trong ca dao Việt Nam mà ông bà ta xưa vẫn thường nhắc nhở. Thi sĩ Tản Đà cũng có sự đồng cảm này và đã viết những vần thơ:

*“Tục truyền tháng Bảy mưa Ngâu  
Con Trời lấy chú chẵn trâu cũng phiền  
Một là duyên, hai là nợ  
Mối xích thăng, ai gỡ cho ra  
Vụng về cũng thể cung nga  
Trăm khôn nghìn khéo chẳng qua mục đồng...”!*

*Tháng Bảy là tháng mưa Ngâu*

*Bước sang tháng Tám lại đầu trăng thu...*

Anh Thế Nhân cũng có bài thơ trữ tình diễn tả nỗi nhớ thương, nguyện ước của đôi uyên ương với những vần thơ đẹp, nhưng thật buồn, cầu mong cho những đôi uyên ương vì hoàn cảnh đời ngăn cách, được gặp nhau mỗi năm một lần thôi, phút giây say đắm tuyệt vời....

## MƠ CẦU Ô THƯỚC

*Mưa Ngâu tháng Bảy gieo sầu  
Buồn năm tháng cũ từ đâu kéo về  
Sông Ngân ghi dấu lời thề  
Nhịp cầu Ô Thước đê mê nỗi đời...  
Hạt mưa nhẹ nhẹ rơi đều  
Mưa Ngâu tháng Bảy eo sèo mưa bay  
Cách xa ngàn vạn tâm tay  
Giang đầu anh đợi cuối mây em chờ  
Chờ nhau biết đến bao giờ...  
Cầu Ô Thước vẫn mịt mờ mưa bay...!*

*Đêm qua mộng đẹp về xây  
Băng rờng lao lách vòng tay ấm nồng  
Duyên xưa má thắm môi hồng  
Càng yêu càng thấy cõi lòng nở hoa  
Bao nhiêu kỷ niệm ngày qua  
Về đây sưởi ấm tình ca muôn trùng*

*Chao ơi! Tỉnh giấc hương nồng  
Vẫn mưa tháng Bảy chập chùng khói sương  
Trách ai ngăn lối uyên ương  
Cho sầu cổ độ về vương tháng ngày.*

*Trời cao có thấu nỗi này  
Xin cho làm kiếp người say hương tình  
Dù qua mây vạn trường đình  
Cầu Ô Thước có lung linh nẻo đời*

*Mỗi năm nguyện một lần thôi  
Trần gian ngậy ngát giữa trời bướm hoa.*

Và anh Lâm Sông Đồng cũng có những bài thơ làm cho lòng ta cảm thấy nhớ nhung, tâm hồn xao xuyến, băng khung qua bài thơ:

## MƯA NGÂU - TỪNG GIỌT LỆ SÀU

*Chiều xưa có trận mưa rào  
Duyên mưa hai đũa gần nhau vô tình  
Bởi em mắc cỡ làm thinh  
Để tôi áp úng lời tình yêu trao*

*Chiều xưa tháng Bảy mưa Ngâu  
Gió lùa hơi ẩm lần đầu bên nhau  
Tình yêu mãi nhớ về sau  
Cuộc đời lưu lạc khổ đau đợi chờ*

*Người đi vượt sóng ngàn khơi  
Biển Đông bão nổi thuyền trôi nơi nào  
Thân tôi gió núi rừng sâu  
Mười năm lao ngục hư hao nửa đời*

*Mưa Ngâu tháng Bảy mưa rơi  
Nhớ người về phố tìm nơi ban đầu  
Dưới hiên từng giọt lệ sầu  
Chờ người năm cũ, tìm đâu bây giờ?*

Nhớ đến những ngày “mưa buồn ảm đạm” liên miên rả rích hầu như ai cũng thốt câu cửa miệng “ tháng Ngâu rồi” hoặc tháng mưa Ngâu. Thời gian này bầu trời lúc nào cũng xám xịt, rồi mưa rơi buồn bã, sùi sụt kéo về. Lúc đầu là những hạt mưa nhỏ, rơi mà như nhảy nhót. Tiếng mưa rơi đều tí tách trên mái nhà, trên mặt đường, tạnh rồi lại mưa, rồi lại tạnh. Mưa dần lớn hơn, hối hả, xôn xao.

Cũng vì lý do này nên ở Việt Nam, người ta không tổ chức đám cưới vào tháng Bảy, Âm lịch (tháng mưa Ngâu) vì có mưa dầm suốt tháng đồng thời có thể có gió bão, nên ông bà ta kiêng kỵ sự cuộc sống vợ chồng trẻ sau này bị chia ly giống vợ chồng Ngâu.

Thời còn cấp sách đến trường cho mãi tận bây giờ tôi vẫn còn nhớ bài thơ Chiêu Hồn của Nguyễn Du. Trong tác phẩm này thi sĩ làm cho người đọc cảm nhận lời thơ phảng phất nét liêu trai và cũng hợp với mưa dầm tháng Bảy:

*“Tiết tháng Bảy mưa dầm sùi sụt  
Toát hơi mây lạnh buốt xương khô  
Nào người thay buổi chiều thu  
Hoa lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng...”*

Thực sự chuyện Ngưu Lang Chức Nữ được tương truyền trong dân gian, mang sắc thái buồn cho mỗi tình ngần cách, ngang trái, bẽ bàng, phù hợp với khung cảnh mùa thu và trong âm nhạc có những bài ca cũng thật trữ tình nên nhạc sĩ Đặng Thế Phong đã ân cần tô điểm trong tác phẩm *Giọt Mưa Thu* những khúc nhạc tình buồn dành tặng cho những mối tình để đời cho nhân thế:

*“Ngoài hiên giọt mưa thu thành thớt rơi  
Trời lắng u buồn mây hắt hiu ngừng trôi  
Nghe gió thoảng mơ hồ trong mưa thu  
Ai khóc ai than hờ!.....*

**Giọt Mưa Thu** của Đặng Thế Phong

Và còn nhiều bài ca của nhiều tác giả đã nắn nót từng cung sáo, cũng không kém phần lãng mạn và mang dấu tích của trái ngang:

Sầu Ô Thước - Văn Giảng, Vợ chồng Ngâu - Thẩm Oánh, Hẹn Hò - Phạm Duy, Chuyện Tình Ngưu Lang Chức Nữ - Mạc Phong Linh



Anh Lâm Sông Đông cũng còn một bài thơ về mưa Ngâu bằng những vần thơ lục bát đầy lưu luyến, ghen ngào:

## MƯA NGÂU TỪNG GIỌT ƯỚC MƠ

*Trời vào tháng Bảy mỗi năm  
Mây về xuống thấp mưa dầm đêm thâu  
Phổ khuya gió lạnh giăng sâu  
Buồn vương theo tiếng mưa Ngâu vào mùa*

*Ly tan dầm nát xuân thì  
Sóng đời xô giạt người đi phương nào  
Cách ngăn sao quá khổ sầu  
Đoạn trường cay đắng đón đau cả đời*

*Mưa rơi gợi nhớ ngày xưa  
Quen nhau hai đứa chiều mưa lần đầu  
Mưa Ngâu, Trời bắt xa nhau  
Thân ta khôn khổ, biển nào em đi*

*Mưa Ngâu từng giọt lệ rơi  
Chờ người năm cũ bây giờ nơi đâu  
Mưa Ngâu vang vọng nỗi sầu  
Nhịp cầu Ô Thước người sao chưa về*

*Mười năm mòn mỏi con mê  
Ôm niêm thương nhớ võ về ước mơ  
Mỗi năm tháng Bảy mưa rơi  
Trời cho hai đứa nghìn đời gặp nhau*

Truyền thuyết kể lại là như thế, còn theo các nhà sử học thì xưa kia ở Nhật Bản từng tồn tại một nghi lễ gọi là **Tanabata** nhưng được viết theo lối chữ Hán có nghĩa là “*Bằng Cơ*”.

Trong nghi lễ này, một *miko* (cô gái sống trong đền thờ đạo Shinto) sẽ dệt nên tấm vải đặc biệt thật đẹp rồi dâng lên thần linh để cầu cho mùa màng bội thu. Thật ngẫu nhiên cái tên Tanabata lại có chung cách đọc với hai chữ Thất Tịch (mùng 07 tháng 7) được dùng để chỉ lễ Ngưu Lang Chức Nữ. Cũng vì thế mà dần dần lễ hội này được đồng hoá và nhập lại với một nghi lễ khác nhưng cũng mang sắc thái phong tục để cầu xin sự khéo léo trong công việc. Vì vậy mà có tục lệ viết điều nguyện ước vào giấy *tanzaku* (giấy ngũ sắc) treo trên cành trúc ở trước cổng mỗi nhà. Xưa kia trong lễ hội này, phụ nữ xin cho mình có được sự khéo léo trong nghề quay tơ dệt cũ hoặc may vá thủ công. Còn nam giới cầu mong cho mình học giỏi, may mắn văn hay chữ tốt.

Thời nay, vào ngày này hàng năm người dân Nhật Bản cũng còn giữ nét văn hoá truyền thống, một giá trị cổ truyền cần được giữ lại là tục lệ trồng trước cổng nhà mình những cành trúc hoặc tre tươi được trang trí bằng những dải giấy ngũ sắc và mỗi gia đình họ thành tâm cầu nguyện cho mọi sự tốt đẹp may mắn, trở thành sự thật như ý mong cầu. Nếu trời không mưa, các cặp tình nhân sẽ đưa nhau đến những ngôi đền thờ đạo Shinto ( gọi là Jinza, hay Thần Xã) để cùng cầu nguyện. Còn những chàng trai cô gái đang sống độc thân cũng đến chấp tay cầu nguyện mong tìm thấy trung nhân, hợp ý đẹp đôi cho mình sau này.

Nhưng lại cũng có truyền thuyết cho rằng lễ Tanabata của người Nhật Bản kể về người con gái đã dệt nên dải Ngân Hà cũng để nói lên một mối tình bị chia cách vì chỉ duy nhất trong ngày Thất Tịch xuất hiện hai ngôi sao Altair và Vega ở hai đầu dải Ngân Hà mới được trùng phùng.

Những cặp tình nhân Nhật Bản họ xem ngày lễ này rất quan trọng như lễ Tình Nhân (Valentine) được du nhập từ Châu Âu nhưng lại mang đậm màu sắc đẹp đẽ và lãng mạn của Á Đông.

Ở khá nhiều nước, lễ hội Tanabata tức lễ Thất Tịch, lễ này không nơi nào trên thế giới lại có được một ngày thi vị như ở Nhật Bản. Ngày lễ này có nguồn gốc từ Trung Hoa nhưng được biết đến khá nhiều nước.

Tuy nhiên dù ở nước nào, khoa học có tiến bộ, những tài liệu sưu tầm qua bao giai đoạn cũng như tìm hiểu về hiện đại cũng không sao vượt qua cái lý giải rất dân gian, rất tín ngưỡng của người Việt Nam về truyền thuyết Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau vô cùng cảm động ấy, khiến con người lắng đọng những cảm xúc, những suy tư trở vào nội tâm. Để cho tâm trí hần sâu đường nét sâu sắc về tình yêu, lòng thủy chung son sắt của những đôi tình nhân và cũng để thắt chặt mối quan hệ mà người đời cho đó là số mạng hay duyên tiền định, dù yêu nhau say đắm nhưng trên cõi đời này có những trái ngang, những nỗi đoạn trường trong tình yêu, đôi khi do hoàn cảnh thế này hay thế khác đi đến đổ vỡ hoặc xa cách.

Câu chuyện tình Ngưu Lang Chức Nữ trong điển tích Thất Tịch, diễn tả đôi vợ chồng này vì quá yêu thương nhau mà chểnh mảng công việc giao phó, nên bị Ngọc Hoàng trừng phạt, bắt phải sống ngăn cách và được truyền tụng trong dân gian.

Để lưu giữ nét đẹp về huyền thoại này, người dân Việt thường nhắc đi nhắc lại hằng năm vào dịp mưa mùa tháng Bảy, qua các hình thức thi ca văn nghệ mang giá trị đạo đức, tinh hoa truyền thống. Tôi mong câu chuyện Ngưu Lang Chức Nữ sẽ sống mãi trong lòng người dân Việt, và từ đó, chúng ta có thêm những bản nhạc hay hoặc những bài thơ tuyệt, viết về mối tình đẹp của đôi vợ chồng Ngâu.